

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2024/DS-ST**

Ngày: 06/6/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng*

*vay tài sản*”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mai Thị Nhặt

Ông Phạm Văn Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 08 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST-DS ngày 24/02/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2025/QĐST-DS ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông **Trần Quốc B**; sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 357/85 ấp An Hòa, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Huy T**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Phú Tây, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn ông B trình bày:*

Ông Nguyễn Huy T là chú ruột của ông, vào ngày 24/7/2020 (âm lịch) ông T có đến gặp ông hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Mục đích ông T

vay tiền dùng để mua cây giống và sản xuất cây giống tại ấp H, xã H, huyện C tạo thu nhập trong gia đình, thời hạn vay tiền là 06 tháng kể từ ngày 24/7/2020 (âm lịch), hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng/50.000.000 đồng. Ông đưa tiền mặt trực tiếp cho ông T tại nhà ông T, ông T có viết “Giấy xác nhận mượn tiền” mỗi bên giữ một bản.

Ông T hứa khi bán được thửa đất ở gần nhà thì trả lại ông số tiền 50.000.000 đồng. Từ ngày vay tiền ông T đã đóng lãi cho ông được hai tháng với số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó ông T không tiếp tục đóng lãi suất cho ông. Đồng thời, ông T đã bán thửa đất, xong cũng không trả tiền cho ông. Sau khi bán đất xong ông T về ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre để sinh sống. Rất nhiều lần ông yêu cầu ông T trả số tiền 50.000.000 đồng cho nhưng ông T cứ hứa hẹn không trả và cố tình tránh mặt ông, ông gọi điện thoại nhưng ông T không nghe máy chỉ nhắn tin hứa hẹn sẽ trả từ từ số tiền 50.000.000 đồng cho ông. Nhưng ông T chỉ hứa mà không thực hiện, do ông T vay tiền của ông dùng để mua cây giống và sản xuất cây giống tại để tạo thu nhập trong gia đình nên bà Nguyễn Thị O vợ ông T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng cho ông. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T, bà O đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T, bà O vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 18/02/2025 Ông Trần Quốc B có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị O trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi của số tiền trên. Ông T, bà O hiện cư trú tại huyện M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Mỏ Cày N theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Theo như ông B trình bày vào tháng 7/2020 ông có cho ông T vay 50.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, trong thời hạn 06 tháng nhưng đến nay ông T chưa trả. Từ đó có đủ cơ sở kết luận quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Ông T, bà O mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông bà vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có người đại diện nên không thể tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông T, bà O vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa. Ngày 04/6/2025 ông B có đơn xin xét

xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227. Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà O và ông B.

[4] *Về nội dung vụ án:* Tại tòa, ông B yêu cầu ông T, bà O có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vốn là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét “Giấy xác nhận mượn tiền” ghi ngày 24/7/2020 AI thể hiện ông Nguyễn Huy T, CMND 320940067 ngụ ấp H, xã H, huyện C có mượn của Trần Quốc B số tiền 50.000.000 đồng, để mua cây giống, sản xuất cây giống, thời hạn 06 tháng. Lãi suất 2%/tháng, trong giấy này có ghi rõ địa chỉ, số chứng minh nhân dân của ông T, cũng như chữ viết và ký tên mang tên Nguyễn Huy T. Ông B thừa nhận ông T đã trả lãi cho ông số tiền 2.000.000 đồng, đồng thời cung cấp tin nhắn ngày 24/5/2022 thể hiện việc ông T xin trả vốn và trả từ từ. Từ đó có cơ sở khẳng định giao dịch giữa ông B với ông T là có thật. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết nên ông B khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán cho ông phần nợ trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ông T bà O là vợ chồng, ông T vay tiền để mua cây giống, sản xuất cây giống là khoản vay để lo cuộc sống gia đình nên bà O phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông T theo qui định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) ông T, bà O phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc B; cụ thể tuyên:

Buộc ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Quốc B số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận việc ông B không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) ông T, bà O phải nộp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND h. Mỏ Cày Nam; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS h. Mỏ Cày Nam; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phong**